

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/DS-ST
Ngày 21 - 6 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thái Thơ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thế Tự

2. Ông Nguyễn Thành Quyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Tuấn Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXX-ST ngày 11 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2021/QĐXXST-DS ngày 04/6/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V

Địa chỉ: Số 109, đường THĐ, phường CN, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Trần Hữu T - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần V chi nhánh Hậu Giang

Địa chỉ: Số 32, đường NCT, P 1, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang

(Theo Quyết định số 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2017 của Chủ tịch

Hội đồng quản trị về việc Ủy quyền thực hiện hoạt động tổ tụng với Giám đốc chi nhánh.)

Người được ủy quyền lại: ông Nguyễn Vũ L - Chức vụ: Chuyên viên tổ khách hàng, Phòng giao dịch LM trực thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần V. (có mặt)

Địa chỉ: Số 16/18, đường 30/4, KV 2, phường TA, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang

(Theo quyết định ủy quyền số 463/2020/QĐ-LienVietPostBank.HG ngày 06/7/2020 của Giám đốc chi nhánh Hậu Giang).

Bị đơn:

1. Ông Lê Văn T - sinh năm 1974 (có mặt)

2. Bà Nguyễn Thúy H - sinh năm 1979 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp PQ, xã PB, huyện PH, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần V trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần V (sau đây gọi là Ngân hàng) - Phòng giao dịch LM đã cấp tín dụng cho ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thúy H với số tiền 100.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số HDTD803201910354 ngày 20/6/2019. Phía bị đơn đóng lãi được 01 kỳ thì không đóng lãi nữa. Khoản vay trên đã quá hạn từ ngày 19/6/2020. Tính đến ngày xét xử ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thúy H còn nợ ngân hàng tổng số tiền 130.208.321 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc khách hàng để thu hồi nợ nhưng đến nay ông T và bà H vẫn chưa thanh toán. Do đó, đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả cho ngân hàng nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng giao dịch đã ký kết và lãi phát sinh đến khi thanh toán xong.

Bị đơn ông Lê Văn T trình bày:

Ông Lê Văn T thống nhất với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Thừa nhận có vay và hiện còn nợ ngân hàng tổng số tiền 130.208.321 đồng như ngân hàng đã trình bày. Tuy nhiên, hiện điều kiện kinh tế của ông T khó khăn nên đề nghị Ngân hàng giảm lãi và cho trả dần.

Bị đơn bà Nguyễn Thúy H đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn xin được trả dần và giảm lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay theo hợp đồng đã ký kết, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền xét xử: bị đơn có cùng địa chỉ tại ấp PQ, xã PB, huyện PH, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện PH.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thúy H đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình thì giữa nguyên đơn Ngân hàng và bị đơn ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thúy H có giao kết hợp đồng tín dụng HDTD803201910354 ngày 20/6/2019. Số tiền vay là 100.000.000 đồng, mục đích vay để nuôi cá rô, thời hạn vay là 12 tháng (bắt đầu từ ngày

20/6/2019 và kết thúc ngày 19/6/2020). Lãi suất vay trong hạn là 12,6%/năm, điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả lãi trong hạn bằng 10%/năm trên số nợ lãi trong hạn chậm trả. Trả lãi 06 tháng/lần và trả nợ gốc cuối kỳ. Quá trình thực hiện hợp đồng phía bị đơn ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thúy H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, tính đến ngày xét xử bị đơn còn nợ nguyên đơn tổng số tiền 130.508.231 đồng. Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự 2015 Bộ luật dân sự và Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Về nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm ký kết hợp đồng ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thúy H cùng ký kết hợp đồng tín dụng nên cả hai phải có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Ngoài ra, bị đơn phải phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[5] Về án phí: Do khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp và bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 227, Điều 228; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V

Buộc bị đơn ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thúy H phải liên đới trả cho Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V tổng số tiền là 130.508.231 đồng (một trăm ba mươi triệu năm trăm lẻ tám nghìn hai trăm ba mươi một đồng). Trong đó, nợ gốc là 99.999.964 đồng, lãi trong hạn là 7.164.624 đồng, lãi quá hạn là 22.623.285 đồng, lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả lãi trong hạn là 702.358 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thúy H còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tiền lãi theo đúng thoả thuận trong hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số HDTD803201910354 ngày 20/6/2019 (được giao kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V - Phòng giao dịch LM và ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thúy H) cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Trường hợp các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần V thì lãi suất mà ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thúy H phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng theo quyết định của Toà án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2. Về án phí:

Buộc bị đơn ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thúy H phải liên đới nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm 6.525.412 đồng (sáu triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm mười hai đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.701.000 đồng (hai triệu bảy trăm lẻ một nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số 0007110 ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc

không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- VKSND H PH;
- Chi cục THADS H PH;
- Đường sự;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hà Thái Thơ